



CTCP DƯỢC HẬU GIANG (DHG – HSX)

Tiếp tục giữ được đà tăng trưởng khả quan

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q3-FY13	Q2-FY13	+/- qoq	Q3-FY12	+/- yoy
Doanh thu thuần	838,0	779,3	7,5%	713,1	17,5%
Lợi nhuận sau thuế	208,9	125,8	66,0%	98,4	112,2%
EBIT	272,9	161,8	68,6%	118,2	130,8%
Tỷ suất EBIT (%)	32,6	20,8	1.180bps	16,6	1.600bps

Nguồn: DHG, Rongviet Securities tổng hợp

- Doanh thu Q3/2013 tăng trưởng tốt ở tất cả các mảng kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh hàng hóa. Cấu trúc các ngành hàng tương đối ổn định.
- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu doanh thu theo hướng tăng tỷ trọng kinh doanh hàng hóa, nguyên liệu tác động làm giảm biên lợi nhuận gộp. Dự báo xu hướng này sẽ tiếp tục trong thời gian tới.
- Ghi nhận giá trị chuyển nhượng thương vụ Eugica giúp LNST tăng ấn tượng. DHG sẽ tiếp tục gia công và phân phối nhân hàng này trong năm 2013 cho đối tác, song từ năm sau chỉ thực hiện gia công.

Quan điểm và định giá

Mặc dù tác động của thông tư 01 đã làm giảm doanh thu hệ điều trị của DHG, song nhờ chủ động chuyển dịch cơ cấu doanh thu mà DHG vẫn giữ được đà tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, thương vụ chuyển nhượng nhãn hiệu Eugica ngoài việc giúp lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng trong năm nay, chúng tôi còn kỳ vọng với kinh nghiệm phân phối của Mega Lifesciences sẽ giúp tăng nhanh sản lượng, khai thác tối đa công suất nhà máy viên nang mềm của DHG trong những năm sau. Ngoài ra, dự án 2 nhà máy mới dự kiến đi vào hoạt động từ năm 2014 có thể tạo ra một bước ngoặt trong kết quả kinh doanh.

Từ đầu năm đến nay, cổ phiếu DHG đã có mức tăng giá khá mạnh khoảng 60%. Tuy nhiên, với nền tảng cơ bản tốt và những triển vọng trong thời gian tới, chúng tôi khuyến nghị **TÍCH LŨY** trong trung và dài hạn với mức giá mục tiêu là 126.000 đồng/cp.

Chỉ tiêu tài chính quan trọng

Cuối năm-T12(Tỷ đồng)	FY2011	FY2012	9M/FY201	FY2013E	FY2014F
Doanh thu thuần	2.490,9	2.931,1	2.387,7	3.351,7	4.011,6
% tăng trưởng	22,4	17,7	17,9	14,4	19,7
Lợi nhuận sau thuế	415,5	485,9	450,8	589,8	611,4
% tăng trưởng	9,0	16,9	25,9	21,4	3,7
Tỷ suất LNST (%)	16,7	16,6		17,6	15,2
ROA (%)	21,8	22,2		23,0	20,4
ROE (%)	31,2	31,7		31,9	27,8
EPS (VND)	6.382	7.443		9.021	9.351
EPS đ/chỉnh (VND)					
Giá trị sổ sách (VND)	21.197	25.815		30.682	36.507
Cổ tức tiền mặt (VND)	2.000	3.000		3.000	3.000
P/E (x)	17,2	14,8		12,2	11,8
P/BV (x)	5,2	4,3		3,6	3,0

Nguồn: DHG, Rongviet Securities tổng hợp và ước tính. *Tính theo giá cổ phiếu tại ngày 20/11/2013

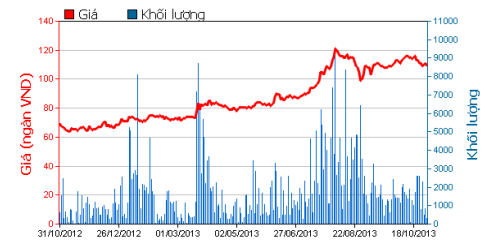
TÍCH LŨY

Giá thị trường (VND)	110.000
Giá mục tiêu (VND)	126.000

Thời gian đầu tư	Trung hạn
------------------	-----------

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Dược
Vốn hóa (tỷ đồng)	7.190,3
SLCPDLH	65.366.299
Beta	1,1
Free Float (%)	29,6
Giá cao nhất 52 tuần	121,4
Giá thấp nhất 52 tuần	61,2
KLGD bình quân 20 phiên	9.395



Tỷ suất sinh lời (%)

	3T	1N	3N
DHG	-5,7	69,8	162,8
Dược	-2,8	N/A	N/A
VN30 Index	1,7	21,6	19,2
VN Index	0,3	28,9	12,2

Cổ đông lớn (%)

SCIC	43,3%
ABT (HSX)	11,0%
FTIF – Templeton Frontier Markets Fund	8,9%
Portal Global Limited	7,2%
Giới hạn sở hữu NĐTNN (%)	0,0%

Đặng Thảo Nguyên

(084) 08- 6299 2006 – Ext 318

nguyen.dt@vdsc.com.vn

Bảng 1: Kết quả Kinh Doanh Q3-FY13 và Lũy kế 9T

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q3-FY13	Q2-FY13	+/- (qoq)	Q3-FY12	+/- (yoy)	9T/FY13	+/- (yoy)
Doanh thu	838,0	779,3	7,5%	713,1	17,5%	2.387,7	17,9%
Lợi nhuận gộp	388,4	370,8	4,7%	365,3	6,3%	1.104,5	11,5%
Chi phí bán hàng và quản lý	249,9	232,3	7,6%	257,9	-3,1%	687,7	14,7%
Lợi nhuận HĐKD	138,6	138,6	0,0%	107,3	29,1%	416,8	6,6%
EBITDA	291,9	176,6	65,3%	135,8	114,9%	634,1	34,2%
EBIT	272,9	161,8	68,6%	118,2	130,8%	585,3	38,3%
Chi phí tài chính	4,3	0,8	433,6%	1,0	328,7%	5,9	53,0%
- Chi phí lãi vay	0,5	0,6	-12,0%	0,5	11,8%	1,7	-17,1%
Khấu hao	15,2	14,6	4,2%	17,0	-10,8%	44,6	-6,5%
Khoản mục không thường xuyên (*)	0,0	4,7	-	0,0	-	4,7	-
Khoản mục bất thường (*)	127,5	0,0	-	0,0	-	127,5	-
Lợi nhuận trước thuế	272,4	161,2	68,9%	117,7	131,3%	583,6	38,6%
Lợi nhuận sau thuế	208,9	125,8	66,0%	98,4	112,2%	450,8	25,9%
LNST điều chỉnh các khoản mục (*)	113,0	122,1	-7,5%	98,4	14,8%	352,1	-

Nguồn: DHG, Rongviet Securities tổng hợp

Bảng 2: Phân tích HĐKD Q3-FY13

Chỉ tiêu	Q3-FY13	Q2-FY13	+/- (qoq)	Q3-FY12	+/-yoy
Chỉ tiêu sinh lợi (%)					
TS lợi nhuận gộp	46,3	47,6	-124 bps	51,2	-487 bps
EBITDA/Doanh thu	34,8	22,7	1.217 bps	19,0	1.579 bps
EBIT/Doanh thu	32,6	20,8	1.180 bps	16,6	1.598 bps
TS lợi nhuận ròng	24,9	16,1	878 bps	13,8	1.112 bps
TS lợi nhuận ròng điều chỉnh	13,5	15,7	-218 bps	13,8	-32 bps
Vòng quay Vốn lưu động (x)					
-Hàng tồn kho	2,7	2,9	-8,4%	2,3	15,7%
-Khoản phải thu	5,5	5,1	6,9%	5,3	2,4%
-Khoản phải trả	4,6	4,7	-1,2%	5,4	-14,7%
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	1,3	1,4	-7 bps	1,1	25 bps

Nguồn: DHG, Rongviet Securities tổng hợp

Doanh thu Q3/2013 tăng trưởng tốt ở tất cả các mảng kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh hàng hóa. Thông tư 01 mặc dù có tác động nhất định là giảm doanh số hệ điều trị song với việc chủ động chuyển dịch sang hệ thương mại và tăng cường kinh doanh hàng hóa, nguyên liệu nên doanh thu của DHG vẫn tăng trưởng khả quan. Cụ thể, hàng tự sản xuất tăng 4,2%, kinh doanh hàng hóa tăng 4,4 lần, kinh doanh nguyên liệu tăng ~2 lần. Cấu trúc các ngành hàng 9T2013 tương đối ổn định, dược phẩm vẫn chiếm tỷ lệ cao, ~92% (trong đó kháng sinh chiếm 38%, giảm đau hạ sốt 19%, dinh dưỡng 8%...), thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm chiếm 8%.

Xu hướng chuyển dịch cơ cấu doanh thu tác động làm giảm biên lợi nhuận gộp. Q3/2013, cơ cấu doanh thu của DHG tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng hàng tự sản xuất và tăng tỷ trọng kinh doanh hàng hóa, nguyên liệu, với tỷ suất lợi nhuận gộp từng nhóm lần lượt là 53,3% và 4,3%, theo đó làm giảm biên gộp chung của DHG. Tuy nhiên, có thể thấy việc DHG tăng cường kinh doanh



thuốc ngoại nhập độc quyền bán vào kênh OTC là một trong những hướng nhằm giữ cho doanh thu tăng trưởng trong tình hình phân phối vào hệ điều trị gặp khó khăn. Dự báo xu hướng này sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

Ghi nhận giá trị chuyển nhượng thương vụ Eugica giúp LNST quý 3 tăng ấn tượng. Tháng 7/2013, DHG ghi nhận giá trị chuyển nhượng 6 triệu USD thương vụ Eugica (chúng tôi đã trình bày khá rõ về thương vụ này trong báo cáo phát hành vào tháng 8/2013). LNST theo đó đạt 208,8 tỷ đồng, tăng gấp 2,1 lần so với cùng kỳ. DHG sẽ tiếp tục gia công và phân phối nhãn hàng này tại thị trường Việt Nam cho đối tác trong năm 2013, song từ năm sau chỉ thực hiện gia công (hợp đồng gia công kéo dài 5 năm). So với tự sản xuất và phân phối, doanh thu gia công chỉ bằng khoảng 77% song lợi nhuận, theo chia sẻ của doanh nghiệp, không ảnh hưởng nhiều do DHG đảm phán được tỷ suất lợi nhuận gia công tốt.

Nếu không tính đến lợi nhuận từ việc chuyển nhượng này, LNST của DHG giảm khoảng 7,5% so với cùng kỳ do biên lợi nhuận gộp giảm, cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do trích lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

Bảng 3: KQKD Q3-FY13 so với Dự phóng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện	Dự phóng	CL (%)
Doanh thu	838,0	818,5	2,4%
LN gộp	388,4	392,9	-1,1%
EBIT	272,9	283,0	-3,6%
LNST	208,9	212,3	-1,6%

Nguồn: DHG, RongViet Securities

Bảng 4: Dự phóng KQKD Q4-FY13

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4-FY13	+/- (qoq)	+/- (yoy)
Doanh thu	964,0	15,0%	6,4%
LN gộp	443,9	14,3%	-2,0%
EBIT	171,4	-37,2%	6,1%
LNST	139,1	-33,4%	4,4%

Nguồn: DHG, RongViet Securities

Q4/2013 kết quả kinh doanh dự báo vẫn tiếp tục khả quan. Thông thường 2 quý cuối năm thường tốt hơn 2 quý đầu năm, tăng khoảng 20%, do vậy kỳ vọng Q4/2013 DHG vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng tốt. Xu hướng tăng tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh hàng hóa, nguyên liệu dự báo vẫn tiếp tục, vì vậy tỷ suất lợi nhuận gộp dự báo giảm nhẹ. Q4/2013, doanh thu và LNST ước tính vào khoảng 964 tỷ đồng và 139,1 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2013, doanh thu ước đạt 3.352 tỷ đồng (+14,4% yoy) và LNST ước đạt 590 tỷ đồng (+21,4% yoy). EPS tương ứng đạt 9.021 đồng/cp.

Hai nhà máy dự kiến đi vào hoạt động từ năm sau là động lực tăng trưởng dài hạn của DHG. Nhà máy mới đang được triển khai song tiến độ nhiều khả năng chậm hơn dự kiến. Nhà máy Non Betalactam dự kiến xét GMP-WHO trong tháng 11/2013, sau đó sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký sản phẩm. Nhà máy có khả năng sẽ đi vào hoạt động từ Q1/2014, chậm hơn so với kế hoạch là Q4/2013. Nhà máy Betalactam đang thực hiện chấm thầu gói thầu xây lắp và thời gian dự kiến đi vào hoạt động là Q3/2014. Tính đến hết cuối tháng 9, dự án đã giải ngân ~342 tỷ đồng (trong đó tiền đất 59 tỷ đồng). Năng lực sản xuất hiện tại của DHG là 4 tỷ đơn vị sản phẩm và sắp tới sẽ được nâng lên thành 9 tỷ đơn vị sản phẩm khi 2 nhà máy mới đi vào hoạt động.

Quan điểm và định giá

Mặc dù tác động của thông tư 01 đã làm giảm doanh thu hệ điều trị của DHG, song nhờ chủ động chuyển dịch cơ cấu doanh thu mà DHG vẫn giữ được đà tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, thương vụ chuyển nhượng nhãn hiệu Eugica ngoài việc giúp lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng trong năm nay, chúng tôi còn kỳ vọng với kinh nghiệm phân phối của Mega Lifesciences sẽ giúp tăng nhanh sản lượng, khai thác tối đa công suất nhà máy viên nang mềm của DHG trong những năm sau. Ngoài ra, dự án 2 nhà máy mới dự kiến đi vào hoạt động từ năm 2014 có thể tạo ra một bước ngoặt trong kết quả kinh doanh.



Từ đầu năm đến nay, cổ phiếu DHG đã có mức tăng giá khá mạnh, khoảng 60%. Tuy nhiên, với nền tảng cơ bản tốt và những triển vọng trong thời gian tới, chúng tôi khuyến nghị **TÍCH LŨY** trong trung và dài hạn với mức giá mục tiêu là 126.000 đồng/cp. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào khi giá thị trường có sự điều chỉnh theo mức sinh lời kỳ vọng.

Bảng 5: Những giả định chính

Chỉ tiêu	Dự phóng trước		Dự phóng sau điều chỉnh	
	FY2013E	FY2014E	FY2013E	FY2014E
Tăng trưởng doanh thu (%)	14,4	16,3	14,4	19,7
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	48,5	48,0	46,2	46,0
Tỷ suất EBIT (%)	22,6	19,5	22,6	18,2

Nguồn: Rongviet Securities

Bảng 6: Thay đổi dự phóng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	FY2013E			FY2014E		
	Dự phóng trước	Dự phóng điều chỉnh	Chênh lệch (%)	Dự phóng trước	Dự phóng điều chỉnh	Chênh lệch (%)
Doanh thu ròng	3.351,7	3.351,7	0,0%	3.899,2	4.011,6	2,9%
TS Lợi nhuận gộp	48,5%	46,2%	-4,7%	48,0%	46,0%	-4,2%
CPBH & CPQLDN	1.032,3	968,6	-6,2%	1.197,0	1.161,4	-3,0%
Lợi nhuận HĐKD	593,3	579,8	-2,3%	713,5	684,0	-4,1%
Chi phí tài chính	4,9	6,7	36,4%	5,4	7,9	46,3%
Lợi nhuận trước thuế	755,3	754,7	-0,1%	757,1	727,8	-3,9%
Lợi nhuận sau thuế	590,3	589,8	-0,1%	620,8	611,4	-1,5%
EBITDA	852,0	850,7	-0,1%	884,2	858,1	-2,9%
EBIT	758,0	756,7	-0,2%	758,8	729,6	-3,8%
EPS (đồng)	9.029	9.021	-0,1%	9.496	9.351	-1,5%

Nguồn: Rongviet Securities tổng hợp



Đvt: tỷ đồng					Đvt: tỷ đồng				
KQ HKKD	2011A	2012A	2013E	2014F	BẢNG CĐKT	2011A	2012A	2013E	2014F
Doanh thu thuần	2.490,9	2.931,1	3.351,7	4.011,6	Tiền	467,1	719,0	594,8	637,1
Giá vốn	1.282,1	1.487,3	1.803,2	2.166,3	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,0	0,0	0,0	0,0
Lãi gộp	1.208,8	1.443,8	1.548,5	1.845,3	Các khoản phải thu	489,9	574,3	656,9	762,2
Chi phí bán hàng	558,9	709,6	697,2	834,4	Tồn kho	515,2	511,8	667,2	801,5
Chi phí quản lý	185,2	218,2	271,5	326,9	Tài sản ngắn hạn khác	18,5	12,5	23,8	21,4
Thu nhập từ HĐTC	48,9	42,2	46,4	48,7	TSLĐ & Đầu tư ngắn hạn	1.490,7	1.817,7	1.942,7	2.222,1
Chi phí tài chính	7,2	4,5	6,7	7,9	Tài sản cố định hữu hình	255,3	279,7	391,1	706,3
Lợi nhuận khác	-5,5	31,3	135,6	3,5	Tài sản cố định vô hình	157,4	167,0	164,9	161,4
Lợi nhuận trước thuế	490,9	584,8	754,7	727,8	Xây dựng cơ bản dở dang	46,7	70,4	210,0	100,0
Thuế TNDN	71,2	93,5	158,5	131,0	Bất động sản đầu tư	0,0	0,0	0,0	0,0
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,2	5,4	6,4	0,0	Đầu tư tài chính dài hạn	17,5	16,7	18,3	20,1
Lợi nhuận sau thuế	415,5	485,9	589,8	596,8	Tài sản dài hạn khác	28,1	26,8	28,2	29,6
EBIT	493,0	587,4	756,7	730,2	TSCĐ và đầu tư dài hạn	467,1	719,0	594,8	637,1
EBITDA	546,6	654,2	836,7	846,6	TỔNG TÀI SẢN	1.995,7	2.378,3	2.755,1	3.239,6
Đvt: %					Tiền hàng phải trả và ứng trước	124,3	75,0	90,2	108,3
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2011A	2012A	2013E	2014F	Khoản phải trả ngắn hạn khác	354,0	496,4	573,1	655,5
Tăng trưởng					Vay và nợ ngắn hạn	21,1	19,5	20,1	24,1
Doanh thu	22,4	17,7	14,4	19,7	Vay và nợ dài hạn	0,0	0,0	0,0	0,0
Lợi nhuận HKKD	16,2	11,0	12,4	18,0	Khoản phải trả dài hạn khác	58,2	21,3	23,4	25,7
EBITDA	15,5	19,7	27,9	1,2	Tổng nợ	557,7	612,1	706,8	813,6
EBIT	13,6	19,2	28,8	-3,5	Vốn chủ sở hữu	1.381,5	1.687,7	2.005,9	2.386,7
Lợi nhuận sau thuế	9,0	16,9	21,4	1,2	Vốn đầu tư của CSH	651,8	653,8	653,8	653,8
Tổng tài sản	9,7	19,2	15,8	17,6	Lợi nhuận giữ lại	377,3	476,5	551,7	661,2
Vốn chủ sở hữu	11,4	22,7	15,9	18,4	Các quỹ	352,9	557,9	800,9	1.072,2
Tốc độ tăng trưởng nội tại	30,6	30,5	20,8	18,1	Nguồn kinh phí và quỹ khác	44,5	62,7	23,6	24,5
Khả năng sinh lợi					Nguồn vốn chủ sở hữu	1.426,1	1.750,4	2.029,4	2.411,2
LN gộp / Doanh thu	48,5	49,3	46,2	46,0	Lợi ích cổ đông thiểu số	11,9	15,8	18,9	22,7
LN HKKD / Doanh thu	18,7	17,6	17,3	17,1	TỔNG NGUỒN VỐN	1.995,7	2.378,3	2.755,1	3.239,6
EBITDA/ Doanh thu	21,9	22,3	25,0	21,1	LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	2011A	2012A	2013E	2014F
EBIT/ Doanh thu	19,8	20,0	22,6	18,2	LNTT	490,9	584,8	754,7	727,8
LNST/ Doanh thu	16,7	16,6	17,6	14,9	Khấu hao	53,6	66,8	80,0	116,5
ROA	21,8	22,2	23,0	19,9	Các điều chỉnh	-34,7	-34,1	-44,0	-52,3
ROIC or RONA	34,7	35,8	39,2	32,3	Thay đổi vốn lưu động	-246,4	-147,1	-242,5	-216,3
ROE	30,7	30,6	31,2	26,9	Tiền thuần từ HĐKD	263,4	470,4	548,2	575,7
Hiệu quả hoạt động (x)					Thay đổi TSCĐ	-250,8	-128,1	-324,1	-312,7
Vòng quay kh. phải thu	5,3	5,5	5,4	5,7	Thay đổi cho vay hoặc góp vốn	18,5	2,2	-3,7	-4,1
Vòng quay hàng tồn kho	3,0	2,9	3,1	2,9	Lãi cho vay, cổ tức, LN được chia	44,0	38,3	42,1	50,0
Vòng quay khoản phải trả	2,7	2,8	2,9	3,0	Tiền thuần từ HĐ Đầu Tư	-188,3	-87,6	-285,8	-266,8
Khả năng thanh toán (x)					Nhận/trả lại vốn góp	2,5	2,0	0,0	0,0
Hiện hành	3,0	3,1	2,8	2,8	Vay mới/trả nợ vay	8,3	-1,6	-9,8	4,0
Nhanh	2,0	2,2	1,9	1,8	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CĐ	-261,4	-131,3	-376,8	-270,6
Cấu trúc tài chính					Tiền thuần từ HĐ Tài Chính	-250,6	-130,9	-386,6	-266,7
Tổng nợ/ Vốn CSH	39,1	35,0	34,8	33,9	Tiền thuần trong kỳ	-175,4	251,9	-124,2	42,2
Vay ngắn hạn / Vốn CSH	1,5	1,1	1,0	1,0	Tiền đầu năm	642,5	467,1	719,0	594,8
Vay dài hạn/ Vốn CSH	0,0	0,0	0,0	0,0	Ảnh hưởng của tỷ giá	0,0	0,0	0,0	0,0
					Tiền cuối kỳ	467,1	719,0	594,8	637,1

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến nghị LN kỳ vọng	MUA	TÍCH LŨY	TRUNG LẬP	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Trung hạn (đến 6 tháng)	>20%	10% đến 20%	-5% đến 10%	-15% đến - 5%	<-15%
Dài hạn (trên 6 tháng)	>30%	15% đến 30%	-10% đến 15%	-15% đến -10%	<-15%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2007, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, Satra, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

Hệ thống mạng lưới

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại: 84.8 6299 2006 Fax: 84.8 6291 7986
Website: www.vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

2C Thái Phiên – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Chi nhánh Nha Trang

50Bis Yersin -TP.Nha Trang

Chi nhánh Cần Thơ

08 Phan Đình Phùng – TP. Cần Thơ

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2013.**